

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày 08-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Đông Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Văn Cầu

Bà Trần Thị Quế Minh

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Nhị Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 08 Tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo: N V T, sinh năm 1985 tại huyện C M, tỉnh An Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M T, xã M H Đ, huyện C M, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N V T, sinh năm 1962, đã chết và bà N T C, sinh năm 1968, còn sống; có vợ tên N T H, sinh năm 1992 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Chưa; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-7-2020 tại Nhà Tạm giữ – Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 31-7-2020, bị cáo trốn khỏi nơi giam giữ và bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định truy nã. Đến ngày 19-8-2020, bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản, bị Cơ quan cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang bắt giữ và bàn giao bị cáo cho Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông N V R, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P T, thị trấn P H, huyện T S, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông P V T, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 54, đường L L, phường M B, thành phố L X, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:* 1/ Bà P T P, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P T, thị trấn P H, huyện T S, tỉnh An Giang.

2/ Ông D V Đ, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P H 2, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

khoảng 01 giờ ngày 19-8-2020, N V T điều khiển xe mô tô biển số 62D1 – 043.59 đến ấp P A 2, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang để tìm mai cây cảnh lấy trộm thì phát hiện trong sân vườn trồng cây kiềng của ông P V T do ông N V R quản lý và chăm sóc khu vườn, có nhiều cây mai vàng. T trèo qua hàng rào đột nhập vào sân vườn, quan sát xung quanh thấy 01 cây mai bông vàng trồng trong chậu và 03 cây mai bông vàng cùng 01 cây mai chiếu thủy trồng trên mô đất; T dùng kéo cắt kiềng lần lượt cắt tỉa cành 05 cây mai cho gọn lại, đào đất và nhổ 05 cây mai khỏi mặt đất. T mở cửa hàng rào dẫn xe mô tô biển số 62D1 – 043.59 vào trong sân vườn, khiêng 05 cây mai vừa đào lấy trộm để trên yên xe rồi dùng 03 sợi dây dù đã chuẩn bị trước đó cột chặt vào yên xe. T điều khiển xe mô tô biển số 62D1 – 043.59 chạy theo hướng Lộ Tê – T T cách nơi lấy trộm mai khoảng 500m; T mang 05 cây mai vừa lấy trộm vào cất giấu trong khu vườn của ông D V Đ.

khoảng 05 giờ 30 phút; ngày 19-8-2020, ông R thức dậy đi ra vườn tắt đèn thì phát hiện mất trộm 05 cây mai nên đến Công an xã Bình Hòa trình báo.

Khoảng 16 giờ ngày 19-8-2020, T điều khiển xe mô tô biển số 62D1 – 043.59 đến khu vườn của ông Đ mang 05 cây mai lấy trộm đi tiêu thụ thì bị Công an xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; đồng thời báo cáo Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành. Qua làm việc xác định T là đối tượng đang bị Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh truy nã nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành đã bàn giao T cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý.

Ngoài ra T còn khai nhận thêm: Vào ngày 13-8-2020, T đến khu vực xã T Đ, huyện T T, tỉnh An Giang đột nhập vào trong sân nhà người dân lấy trộm 04 cây mai bông vàng. Vào ngày 15-8-2020, T đến khu vực đường bê

tông cách cầu C D khoảng 03km thuộc huyện C P, tỉnh An Giang đột nhập vào trong sân nhà người dân lấy trộm 02 cây mai bông vàng. Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Tri Tôn và Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Phú biết.

Vật chứng thu giữ:

01 cây mai có hoành 53cm, cao 120cm, loại mai bông vàng;

01 cây mai có hoành 38cm, cao 80cm, loại mai bông vàng;

01 cây mai có hoành 45cm, cao 135cm, loại mai bông vàng;

01 cây mai có hoành 55cm, cao 120cm, loại mai bông vàng;

01 cây mai có hoành 60cm, cao 120cm, loại mai chiếu thủy bông trắng;

01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL màu đen, số IMEI1 là 358625106033584, số IMEI2 là 358625106033592, bên trong có gắn sim 0769465632 đã qua sử dụng;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu hồng, số IMEI là 353324070707770, bên trong có gắn sim 0386128610 đã qua sử dụng;

01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn: Đen – trắng, dung tích xi lanh: 110cm³, số máy: 5C641046023, số khung: RLCS5C641DY046020, biển số: 62D1 – 043.59, chủ xe: N Q H, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp B N, xã V T, huyện V H, tỉnh Long An, xe đã qua sử dụng;

01 sợi dây dù màu xanh dài 06m, ngang 0,01m đã qua sử dụng;

01 sợi dây dù màu trắng – đỏ – xanh dài 2,86m, ngang 0,025m đã qua sử dụng;

01 sợi dây dù màu xanh đen dài 2,28m, ngang 0,047m, hai đầu dây có gắn móc kim loại màu trắng đã qua sử dụng;

01 cây kéo, loại kéo cắt kiềng, dài 20cm, lưỡi kéo dài 06cm, phần tay cầm màu trắng – đỏ đã qua sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản số 52/KL.HĐ ngày 27-10-2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang kết luận:

01 (một) cây mai có hoành 53cm, cao 120cm, loại mai bông vàng, có giá trị là 4.000.000 đồng x 100% = 4.000.000 đồng;

01 (một) cây mai có hoành 38cm, cao 80cm, loại mai bông vàng, có giá trị là 4.000.000 đồng x 100% = 4.000.000 đồng;

01 (một) cây mai có hoành 45cm, cao 135cm, loại mai bông vàng, có giá trị là 4.000.000 đồng x 100% = 4.000.000 đồng;

01 (một) cây mai có hoành 55cm, cao 120cm, loại mai bông vàng, có giá trị là 4.000.000 đồng x 100% = 4.000.000 đồng;

01 (một) cây mai có hoành 60cm, cao 120cm, loại mai chiếu thủy bông trắng, có giá trị là 4.000.000 đồng x 100% = 4.000.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

Ngày 07-12-2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành khởi tố vụ án số 75 và khởi tố bị can số 39 đối với N V T.

Ngày 19-8-2020, lập biên bản bắt người đang bị truy nã theo Quyết định truy nã bị can số 04 ngày 31-7-2020 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh và bàn giao T cho Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo N V T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Trong quá trình điều tra bị hại ông N V R trình bày như nội dung vụ án đã nêu. Ông đã nhận lại 05 cây mai bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường. Yêu cầu xử lý hành vi của T theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông P V T trình bày: Ông N V R là người quản lý, trông giữ vườn cây cảnh cho ông. Khoảng 19 giờ ngày 19-8-2020, ông R gọi điện thoại cho ông nói bị mất trộm 05 cây mai như nội dung vụ án đã nêu. Hiện tại 05 cây mai bị mất trộm thuộc quyền quản lý của ông R, ông không có yêu cầu gì.

Trong quá trình điều tra người làm chứng ông D V Đ, bà P T P trình bày như nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo N V T đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Bị cáo là người thành niên, có sức khỏe, có khả năng lao động kiếm sống, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình. Vào khoảng 01 giờ ngày 19-8-2020, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút đào trộm 04 cây mai bông vàng và 01 cây mai chiếu thủy bông trắng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại ông R; gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản số 52/KL.HĐ ngày 27-10-2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trả lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt cho bị hại ông R là 01 cây mai có hoành 53cm, cao 120cm, loại mai bông vàng; 01 cây mai có hoành 38cm, cao 80cm, loại mai bông vàng; 01 cây mai có hoành 45cm, cao 135cm, loại mai bông vàng; 01 cây mai có hoành 55cm, cao 120cm, loại mai bông vàng và 01 cây mai có hoành 60cm, cao 120cm, loại mai chiếu thủy bông trắng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSCT-HS ngày 21-01-2021 gồm:

01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, số IMEI1 là 358625106033584, số IMEI2 là 358625106033592, bên trong có gắn sim 0769465632 đã qua sử dụng;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu hồng, số IMEI là 353324070707770, bên trong có gắn sim 0386128610 đã qua sử dụng;

01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn: Đen – trắng, dung tích xi lanh: 110cm³, số máy: 5C641046023, số khung: RLCS5C641DY046020, biển số: 62D1 – 043.59, chủ xe: N Q H, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp B N, xã V T, huyện V H, tỉnh Long An, xe đã qua sử dụng;

01 sợi dây dù màu xanh dài 06m, ngang 0,01m đã qua sử dụng;

01 sợi dây dù màu trắng – đỏ – xanh dài 2,86m, ngang 0,025m đã qua sử dụng;

01 sợi dây dù màu xanh đen dài 2,28m, ngang 0,047m, hai đầu dây có gắn móc kim loại màu trắng đã qua sử dụng;

01 cây kéo, loại kéo cắt kiềng, dài 20cm, lưỡi kéo dài 06cm, phần tay cầm màu trắng – đỏ đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSCT-HS ngày 21-01-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo N V T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Căn cứ: khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: bị cáo N V T mức án tù: 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 19-8-2020; khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 17-7-2020 đến ngày 31-7-2020.

*Phân bồi thường dân sự: Bị hại ông R đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

*Tang vật liên quan đến vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSCT-HS ngày 21-01-2021.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, số IMEI1 là 358625106033584, số IMEI2 là 358625106033592, bên trong có gắn sim 0769465632 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu hồng, số IMEI là 353324070707770, bên trong có gắn sim 0386128610 đã qua sử dụng. Bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện nhằm phục vụ vào

việc thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ Các Điều 46, 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tổ tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tịch thu bán sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 sợi dây dù màu xanh dài 06m, ngang 0,01m đã qua sử dụng; 01 sợi dây dù màu trắng – đỏ – xanh dài 2,86m, ngang 0,025m đã qua sử dụng; 01 sợi dây dù màu xanh đen dài 2,28m, ngang 0,047m, hai đầu dây có gắn móc kim loại màu trắng đã qua sử dụng và 01 cây kéo, loại kéo cắt kiềng, dài 20cm, lưỡi kéo dài 06cm, phần tay cầm màu trắng – đỏ đã qua sử dụng. Bị cáo dùng làm công cụ để phạm tội. Căn cứ Các Điều 46, 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tổ tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn: Đen – trắng, dung tích xi lanh: 110cm³, số máy: 5C641046023, số khung: RLCS5C641DY046020, biển số: 62D1 – 043.59, chủ xe: N Q H, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp B N, xã V T, huyện V H, tỉnh Long An, xe đã qua sử dụng. Đây là vật chứng của vụ án “Trộm cắp tài sản” đã được Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố vụ án hình sự số 498 ngày 30-11-2020, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận ra sự sai trái, bị cáo hối hận, bị cáo hứa sẽ cố gắng cải tạo tốt khi chấp hành án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, cho bị cáo cơ hội sớm về với gia đình lao động chân chính để lo cho gia đình và trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật Tổ tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án này có bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa

án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] *Về nội dung vụ án:* Vào khoảng 01 giờ, ngày 19-8-2020, tại sân vườn nhà của ông P V T thuộc ấp P A II, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang. Bị cáo N V T là người thành niên, có sức khỏe, có khả năng lao động kiếm sống, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình đã thực hiện hành vi lợi dụng sự sơ hở trong việc trông giữ tài sản của bị hại, lén lút đào đất lấy trộm 01 (một) cây mai có hoành 53cm, cao 120cm, loại mai bông vàng, có giá trị là 4.000.000 đồng; 01 (một) cây mai có hoành 38cm, cao 80cm, loại mai bông vàng, có giá trị là 4.000.000 đồng; 01 (một) cây mai có hoành 45cm, cao 135cm, loại mai bông vàng, có giá trị là 4.000.000 đồng; 01 (một) cây mai có hoành 55cm, cao 120cm, loại mai bông vàng, có giá trị là 4.000.000 đồng; 01 (một) cây mai có hoành 60cm, cao 120cm, loại mai chiếu thủy bông trắng, có giá trị là 4.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại ông R; gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) ...

2. ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Như vậy, hành vi của bị cáo T đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại ông R với số tiền 20.000.000đ nên đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Như chúng ta đều biết, tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị nghiêm trị. Song xuất phát từ bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy mà không phải bỏ công sức lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, gây khó khăn trong cuộc sống kinh tế của họ, gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân.

Trong khi bị cáo đang trong giai đoạn điều tra về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lẽ ra, bị cáo phải biết ăn năn hối cải chấp hành tốt việc tạm giữ, tạm giam; ngược lại bị cáo lại trốn khỏi nơi giam giữ sau đó thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm giúp cho bị cáo hiểu được giá trị của lao động, trở thành công dân tốt có ích cho xã hội sau này và cũng để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] *Đối với lời khai của bị cáo N V T:*

T mượn xe mô tô biển số: 62D1 – 043.59 của C nhà ở xã T P, huyện T S, tỉnh An Giang để đi lấy trộm mai. Do C không rõ họ, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành không xác minh làm rõ được là có căn cứ.

T không rõ họ, địa chỉ cụ thể ở Thành phố Hồ Chí Minh là người mua cây mai của T bán qua mạng zalo, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành không xác minh làm rõ được là có căn cứ.

Vào ngày 13-8-2020, T đến khu vực xã T Đ, huyện T T, tỉnh An Giang đột nhập vào trong sân nhà người dân lấy trộm 04 cây mai bông vàng. Vào ngày 15-8-2020, T đến khu vực đường bê tông cách cầu C D khoảng 03km thuộc huyện C P, tỉnh An Giang đột nhập vào trong sân nhà người dân lấy trộm 02 cây mai bông vàng. Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Tri Tôn và Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Phú biết để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[8] *Về vật chứng liên quan đến vụ án:*

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trao trả cho bị hại ông R là 01 (một) cây mai có hoành 53cm, cao 120cm, loại mai bông vàng; 01 (một) cây mai có hoành 38cm, cao 80cm, loại mai bông vàng; 01 (một) cây mai có hoành 45cm, cao 135cm, loại mai bông vàng; 01 (một) cây mai có hoành 55cm, cao 120cm, loại mai bông vàng và 01 (một) cây mai có hoành 60cm, cao 120cm, loại mai chiếu thủy bông trắng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSCT-HS ngày 21-01-2021.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, số IMEI1 là 358625106033584, số IMEI2 là 358625106033592, bên trong có gắn sim 0769465632 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu hồng, số IMEI là 353324070707770, bên trong có gắn sim 0386128610 đã qua sử dụng. Bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện nhằm phục vụ vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ Các Điều 46, 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét tịch thu bán sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 sợi dây dù màu xanh dài 06m, ngang 0,01m đã qua sử dụng; 01 sợi dây dù màu trắng – đỏ – xanh dài 2,86m, ngang 0,025m đã qua sử dụng; 01 sợi dây dù màu xanh đen dài 2,28m, ngang 0,047m, hai đầu dây có gắn móc kim loại màu trắng đã qua sử dụng và 01 cây kéo, loại kéo cắt kiềng, dài 20cm, lưỡi kéo dài 06cm, phần tay cầm màu trắng – đỏ đã qua sử dụng. Bị cáo dùng làm công cụ để phạm tội. Căn cứ Các Điều 46, 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn: Đen – trắng, dung tích xi lanh: 110cm³, số máy: 5C641046023, số khung: RLCS5C641DY046020, biển số: 62D1 – 043.59, chủ xe: N Q H, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp B N, xã V T, huyện V H, tỉnh Long An, xe đã qua sử dụng. Đây là vật chứng của vụ án “Trộm cắp tài sản” đã được Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố vụ án hình sự số 498 ngày 30-11-2020, Hội đồng xét xử xem xét giao Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo quy định pháp luật.

[9] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại ông R đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] *Án phí*: Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo N V T phải chịu: 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[11] *Quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo N V T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08-4-2021).

Bị hại ông N V R; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông P V T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 Tuyên bố: bị cáo N V T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt N V T 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 19-8-2020; khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-7-2020 đến ngày 31-7-2020.

Căn cứ vào: Các Điều 46, 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL màu đen, số IMEI1 là 358625106033584, số IMEI2 là 358625106033592, bên trong có gắn sim 0769465632 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu hồng, số IMEI là 353324070707770, bên trong có gắn sim 0386128610 đã qua sử dụng. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSCT-HS ngày 21-01-2021.

Tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây dù màu xanh dài 06m, ngang 0,01m đã qua sử dụng; 01 sợi dây dù màu trắng – đỏ – xanh dài 2,86m, ngang 0,025m đã qua sử dụng; 01 sợi dây dù màu xanh đen dài 2,28m, ngang 0,047m, hai đầu dây có gắn móc kim loại màu trắng đã qua sử dụng và 01 cây kéo, loại kéo cắt kiềng, dài 20cm, lưỡi kéo dài 06cm, phần tay cầm màu trắng – đỏ đã qua sử dụng. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSCT-HS ngày 21-01-2021.

Giao Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn: Đen – trắng, dung tích xi lanh: 110cm³, số máy: 5C641046023, số khung: RLCS5C641DY046020, biển số: 62D1 – 043.59, chủ xe: N Q H, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp B N, xã V T, huyện V H, tỉnh Long An, xe đã qua sử dụng. Đây là vật chứng của vụ án “*Trộm cắp tài sản*” đã được Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố vụ án hình sự số 498 ngày 30-11-2020, để xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo N V T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo N V T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08-4-2021).

Bị hại ông N V R; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông P V T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành;
- Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ - Thi hành án, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Đông Hoà

Số: 11/2021/TB-TA

Châu Thành, ngày 11 tháng 5 năm 2021

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ Các Điều 45, 260 và 261 của Bộ Luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành có lỗi (chính tả, số liệu do nhầm lẫn hoặc do tính toán sai) cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung:

Tại dòng thứ 8 từ dưới lên, trang 01 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:
“... tạm giam từ ngày 17-7-2020...”

Tại dòng thứ 5 từ dưới lên, trang 05 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:
“... tạm giam từ ngày 17-7-2020...”

Tại dòng thứ 16 từ trên xuống, trang 10 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “... tạm giam từ ngày 17-7-2020...”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “... tạm giam từ ngày 16-7-2021...”.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành;
- Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ - Thi hành án, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Lý Đông Hoà